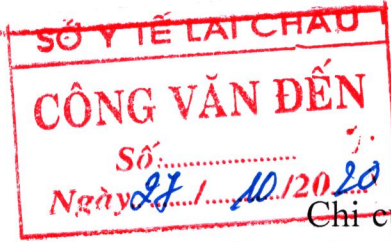


Lai Châu, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI VĂN BẢN**



Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Sở Y tế về việc đăng tải văn bản, cụ thể như sau:

1. Loại văn bản: Bản tự công bố sản phẩm, thực phẩm
2. Số, ký hiệu văn bản: 01/PHUONGANH/2020
3. Ngày, tháng, năm ban hành văn bản: 20/10/2020
4. Trích yếu văn bản: Bản tự công bố sản phẩm bánh ngọt Phương Anh
5. Cơ quan ban hành văn bản: Cơ sở sản xuất Nguyễn Văn Hiếu
6. Mục tin, trang tin cần đăng: Bản tự công bố
7. Thời hạn đăng tải văn bản: 7 ngày
8. Các biểu mẫu dạng file điện tử đính kèm văn bản (ghi rõ tên file và phần mở rộng): Không

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Sở Y tế xem xét, phê duyệt, đăng tải văn bản./.

**TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP**

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Hữu Tiến**

Chuyển đăng: .....giờ....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Thời gian đăng: .....giờ....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Chuyên viên Quản trị trang TTĐT:.....**Ký tên:**

**CƠ SỞ SẢN XUẤT  
NGUYỄN VĂN HIẾU**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ  
BÁNH NGỌT PHƯƠNG ANH**

**NĂM 2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/PHUONGANH/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **Cơ sở sản xuất NGUYỄN VĂN HIẾU (PHƯƠNG ANH BAKERY)**

Địa chỉ: Khu 21- thị trấn Tân Uyên - huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu

Điện thoại: 0975.495.075

Số GCN đăng ký hộ kinh doanh: 23H 000514

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 02/GCNATTP-PKT, ngày cấp 30/10/2017; Nơi cấp: phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: BÁNH NGỌT PHƯƠNG ANH**

**2. Thành phần chính:** Bột mỳ, men, đường, muối, trứng, sữa...

**2.1. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng glucit	g/100g	$\geq 50$
2	Hàm lượng protein	g/100g	$\geq 7$
3	Hàm lượng lipit	g/100g	$\geq 3,5$

**2.2. Các chỉ tiêu Vi sinh vật:** Theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	<i>Tổng số vi khuẩn hiếu khí</i>	CFU/g	$\leq 10^4$
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	$\leq 10$

3	<i>E. coli</i>	CFU/g	≤ 3
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	≤ 10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	≤ 10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	≤ 10
7	Tổng số bào tử nấm men-nấm mốc	CFU/g	≤ 10 <sup>2</sup>

**2.3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** Theo Quy chuẩn Việt nam QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	μ g/kg	≤ 4
2	Ochratoxin A	μ g/kg	≤ 3
3	Deoxynivalelon	μ g/kg	≤ 500
4	Zeralenone	μ g/kg	≤ 50

**2.4. Chỉ tiêu Kim loại nặng:** Theo Quy chuẩn Việt nam QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	≤ 0,2
2	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	≤ 0,1

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 06 ngày kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói: 100g, 200g....hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Bánh thành phẩm được bao gói trong túi nilon và vật liệu bao gói chuyên dụng khác đảm bảo hợp vệ sinh.

### **III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Quy chuẩn Việt nam QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lai Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Hiếu

**Nguyễn Văn Hiếu**

# MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

**CƠ SỞ SẢN XUẤT**  
**NGUYỄN VĂN HIÊU (PHƯƠNG ANH BAKERY)**

Khối lượng 100, 200.....g

Ngày sản xuất: .../.../....

Hạn sử dụng: 06 ngày kể từ ngày sản xuất

## **BÁNH NGỌT PHƯƠNG ANH**

### **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**

*Hàm lượng gluxit*  $\geq 50 \%$

*Hàm lượng protein*  $\geq 7 \%$

*Hàm lượng lipit*  $\geq 3,5 \%$

Địa chỉ SX: Khu 21, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Điện thoại: 0975.495.075

**Hướng dân sử dụng:** Sử dụng trực tiếp không cần chế biến

**Bảo quản:** Bảo quản nơi sạch sẽ, thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp



Số: 29474/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

- Tên mẫu: BÁNH NGỌT PHƯƠNG ANH
- Mã số mẫu: 10208636/DV
- Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 200 g, tên mẫu đánh máy dán trên túi  
Số lượng: 3; NSX - HSD: không có; Không có mẫu lưu
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 08/10/2020
- Thời gian thử nghiệm: 08/10/2020 - 15/10/2020
- Nơi gửi mẫu: CƠ SỞ SẢN XUẤT NGUYỄN VĂN HIẾU (PHƯƠNG ANH BAKERY)  
Địa chỉ: Khu 21, Thị trấn Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	<i>S. aureus</i>	CFU/g	Ref.TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.2*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.4*	<i>B. cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.5*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.8*	Hàm lượng Protein	g/100g	NIFC.02.M.03	9,85
9.9*	Hàm lượng Lipid	g/100g	NIFC.02.M.04	4,87
9.10*	Hàm lượng Glucid	g/100g	NIFC.02.M.06	64,2
9.11*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,012 mg/kg)
9.12*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,052
9.13	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.14	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 60 µg/kg)
9.15	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Chỉ tiêu đánh dấu \* là chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam  
 Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 \* Website: www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.16	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 3 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020



KT. VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
 TS. Trần Cao Sơn



CÔNG CHỨNG VIÊN  
 Dương Quốc Đại



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu \* là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định



**BAN SAO**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
HỘ KINH DOANH**

Số: 23H 000514

*Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 5 năm 2014*

- 1. Tên hộ kinh doanh: NGUYỄN VĂN HIẾU
- 2. Địa điểm kinh doanh: Khu 21 - Thị trấn Tân Uyên - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu;

Điện thoại:

Di động:

- 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Làm bánh ngọt.

*(Đối với ngành nghề đăng ký kinh doanh trên, Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo Quy định của Pháp luật hiện hành).*

- 4. Vốn kinh doanh: 40.000.000 đồng, *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn).*

5. Họ và tên cá nhân: NGUYỄN VĂN HIẾU

Nam/Nữ: Nam

Sinh ngày: 27/8/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 151985196

Cấp ngày: 17/7/2008

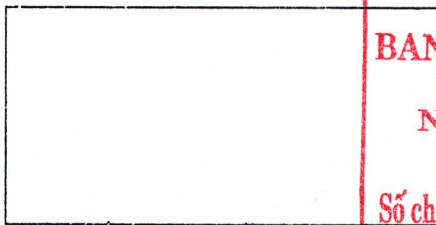
Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Minh Hưng - Huyện Kiến Xương - Tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Khu 21 - Thị trấn Tân Uyên - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu./.

Chữ ký của cá nhân

TRƯỞNG PHÒNG



**CHỨNG THỰC  
BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 23-10-2020

Số chứng thực: 292 Quyền số 01



*Signature*

*Nguyễn Thế Anh*



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Trần Danh Minh*

**BẢN SAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN TÂN UYÊN**  
**Chứng nhận**

Cơ sở: **PHƯƠNG ANH BAKERY**

Loại hình sản xuất: Bánh mì nướng; bánh gato và các loại bánh mỳ chế biến từ sữa tương tự; dầu thực vật; bột, tinh bột; muối; gia vị; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

Chủ cơ sở: Nguyễn Văn Hiếu.

Địa chỉ sản xuất: Tổ 21, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 0975495075.

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**THEO QUY ĐỊNH**

Đối với các nhóm sản phẩm:

Bánh mì nướng; bánh gato và các loại bánh mỳ chế biến từ sữa tương tự; dầu thực vật; bột, tinh bột; muối; gia vị; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.



*Nguyễn Trọng Hải*

Số cấp: 02/GCNA TTP-RKT  
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến  
Ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Trần Văn Minh*